

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Pháp lệnh số 08/2008/UBTVQH12 ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số; Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều về Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Xét Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra số 997/BC-HĐND-VHXX ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chính sách dân số; chính sách khuyến khích khen thưởng, xử lý vi phạm; chính sách bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Xã, phường, thị trấn; thôn, làng, bản (sau đây gọi là thôn); khu phố, khối phố, phố (sau đây gọi là tổ dân phố);

b) Cộng tác viên dân số;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định một số chính sách dân số

1. Chính sách khuyến khích khen thưởng

a) Thôn, tổ dân phố đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 3 trở lên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng Giấy khen, ngoài tiền thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành còn được hỗ trợ 01 triệu đồng.

b) Thôn, tổ dân phố đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 3 trở lên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen, ngoài tiền thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành còn được hỗ trợ 02 triệu đồng.

c) Xã, phường, thị trấn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 3 trở lên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen, ngoài tiền thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành còn được hỗ trợ 03 triệu đồng.

d) Xã, phường, thị trấn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 3 trở lên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, ngoài tiền thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành còn được hỗ trợ 05 triệu đồng.

2. Chính sách bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số

a) Cộng tác viên dân số tại địa bàn không có nhân viên y tế thôn, bản: mức bồi dưỡng 450.000 đồng/tháng/01 cộng tác viên.

b) Cộng tác viên dân số tại địa bàn có nhân viên y tế thôn bản: mức bồi dưỡng 250.000 đồng/tháng/01 cộng tác viên.

3. Xử lý vi phạm

a) Đảng viên vi phạm chính sách dân số bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng.

b) Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang vi phạm chính sách dân số thì bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

c) Người dân vi phạm chính sách dân số bị xử lý theo hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố nơi cư trú.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Y tế, Nội vụ, KH&ĐT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Tổng cục DS-KHHGĐ; Vụ Pháp chế, Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Đài PTTH tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh; Báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu